

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2024/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Việt H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: xóm V, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Việt H** và anh **Trần Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Việt H** và anh **Trần Văn T**.

- Về con chung: chị **Trần Thị Việt H** và anh **Trần Văn T** có 02 con chung là **Trần Thị An N**, sinh ngày 10/6/2016 và **Trần Thị Hân N1**, sinh ngày 16/11/2018. Nay ly hôn giao cho chị **Trần Thị Việt H** trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung: **Trần Thị An N**, sinh ngày 10/6/2016 và **Trần Thị Hân N1**, sinh ngày

16/11/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh **Trần Văn T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị **Trần Thị Việt H** mỗi con chung số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)(2000.000đ/ 01 con chung) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2024.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Chị **Trần Thị Việt H** và anh **Trần Văn T** tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: không có

- *Về án phí*: Chị **Trần Thị Việt H** thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009500 ngày 20 tháng 5 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Chị **Trần Thị Việt H** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Số 71 ngày 09 tháng 01 năm 2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại